TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **05**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 18/01/2024
V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Việt Anh**

Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Phạm Thị Trinh**

2. Bà **Nguyễn Thị Dứa**

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Nguyễn Ngọc Quang** - Thư ký Tòa án.

- *Đại diện VKSND Q. Hoàng Mai tham gia phiên tòa: Ông* **Lê Xuân Long** – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2024 Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 823/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2024/QĐHPT-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2024 về việc *"Xin ly hôn"* giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị L** – sinh năm 1988

ĐKHKTT: tổ X phường Định Công, quận Hoàng Mai, Hà Nội.

Chỗ ở: số X hẻm XX ngõ XXX Trịnh Đình Cửu, phường Định Công, quận Hoàng Mai, Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa)

*** Bị đơn:** Anh **Thẩm Thanh H** – sinh năm 1981

ĐKHKTT: tổ X phường Định Công, quận Hoàng Mai, Hà Nội.

*Chỗ ở: số X hẻm XX ngõ XXX Trịnh Đình Cửu, phường Định Công, quận Hoàng Mai, Hà Nội. (*Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện, Bản tự khai và các văn bản tố tụng khác, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Thẩm Thanh H tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 17/03/2012 tại UBND phường Định Công, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội. Đây là lần kết hôn thứ nhất của anh chị. Sau khi kết hôn anh chị sống tại tổ X phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội là nhà bố mẹ đẻ của anh H.

Quá trình chung sống, anh chị hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, có nhiều khác biệt về cách nuôi dậy con. Anh chị đã tìm nhiều biện pháp để khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm nhưng chỉ được một thời gian ngắn vợ chồng lại bất đồng. Anh H thường xuyên đi về muộn, không quan tâm đến vợ con, chị đã nhiêu lần trao đổi mong anh H thay đổi để các con có một gia đình êm ấm nhưng anh H không thay đổi. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc nên đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Thẩm Gia A, sinh ngày 28/12/2009 và Thẩm Thúy B, sinh ngày 28/9/2012. Ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung và không yêu cầu anh H đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung và đất ở chung:* Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Thẩm Thanh H nhưng anh H không đến Tòa án để ghi lời khai, không giao nộp, không cung cấp các tài liệu chứng cứ liên quan để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, cũng không tham gia các phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo thông báo của Tòa án.

Tòa án tiến hành xác minh mâu thuẫn của anh chị tại địa phương, tổ trưởng tổ dân phố cho biết: về mâu thuẫn giữa vợ chồng anh H, chị L tổ dân phố không biết vì anh chị không báo. Đại diện tổ dân phố cũng đã giao trực tiếp Thông báo và Giấy báo của Tòa án cho anh H còn việc anh H có đến Tòa án làm việc hay không thì tổ dân phố không biết. Nay chị L có đơn xin ly hôn anh H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Thẩm Thanh H. Chị vẫn giữ nguyên nguyện vọng xin được nuôi cả hai con chung là Thẩm Gia A, sinh ngày 28/12/2009 và Thẩm Thúy B, sinh ngày 28/9/2012.

Hiện nay, chị làm việc tự do, không làm việc cố định tại cơ quan, tổ chức nào nên không thể chứng minh thu nhập với Tòa án nhưng chị hoàn toàn có đủ điều kiện và khả năng nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nhà đất ở chung và công nợ chung: Chị L trình bày anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn, anh Thẩm Thanh H tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

- *Đại diện VKSND quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa*, phát biểu quan điểm như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

+ Việc thụ lý vụ án của Tòa án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện việc giao thông báo của Tòa án cho các đương sự, tiến hành các bước tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Do bị đơn anh Thẩm Thanh H không đến Tòa án tham gia tố tụng nên không có ý kiến của anh H và tiến hành xét xử vắng mặt anh H là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Tại phiên tòa, HĐXX đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự tố tụng.

+ Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh các thông báo, giấy báo của Tòa án. Bị đơn không đến Tòa án tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như không tham gia phiên tòa là vi phạm quyền và nghĩa vụ của đương sự.

Đề xuất hướng giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị L. Cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Thẩm Thanh H.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Thẩm Thanh H có hai con chung là Thẩm Gia A, sinh ngày 28/12/2009 và Thẩm Thúy B, sinh ngày 28/9/2012. Do

hai con chung còn nhỏ, hiện tại chị L đang là người chăm sóc cả hai con, chị L có đủ điều kiện nuôi cả hai con chung. Anh H không đến Tòa nên không có ý kiến về con chung. Vì vậy đề nghị HĐXX giao cả hai con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của anh H cho đến khi có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Về tài sản chung, nhà đất ở chung và nợ chung: Chị L trình bày anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Chị L và anh H có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa. Sau phần hỏi và tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị L xin ly hôn với anh Thẩm Thanh H. Anh Thẩm Thanh H có đăng ký tạm trú và hiện nay vẫn đang ở tại phường Định Công, quận Hoàng Mai, Hà Nội. Vì vậy yêu cầu khởi kiện của chị Lan thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc bị đơn anh Thẩm Thanh H vắng mặt tại phiên tòa không có lý do HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh H.

[2] ***Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị L:*** Tài liệu trong hồ sơ thể hiện chị Nguyễn Thị L và anh Thẩm Thanh H kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 115 ngày 20 tháng 7 năm 2009. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào lời khai của chị Nguyễn Thị L thể hiện: mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị chủ yếu là do anh H không có trách nhiệm với gia đình, không có trách nhiệm với vợ con; vợ chồng không cùng quan điểm nên không hòa hợp trong đời sống hằng ngày, không thể chia sẻ, đồng cảm dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Anh H không đến Tòa án để trình bày quan điểm, không đến Tòa án tham gia các buổi làm việc, hòa giải tại Tòa án. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị L, anh H đã thực sự trầm trọng, vợ chồng không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị L. Cho chị Nguyễn Thị L ly hôn với anh Thẩm Thanh H.

Về con chung: Chị L và anh H có hai con chung là Thẩm Gia A, sinh ngày 28/12/2009 và Thẩm Thúy B, sinh ngày 28/9/2012. Anh H không đến Tòa án và cũng không có ý kiến về con chung.

Xét nguyện vọng xin nuôi con chung của chị L và điều kiện hoàn cảnh thực tế của con chung, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hai cháu Gia A và Thúy B còn nhỏ, các cháu được mẹ chăm sóc do anh H thường xuyên vắng nhà. Hiện chị L là lao động tự do nhưng có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung. Anh H không đến Tòa án, không có ý kiến về con chung. Để đảm bảo sự ổn định về tâm lý cũng như học tập, sinh hoạt của con chung, Hội đồng xét xử thấy cần giao hai con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của anh H cho đến khi có yêu cầu hoặc khi có sự thay đổi khác.

Về tài sản chung, nhà đất ở chung và nợ chung: Chị L trình bày anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[3] ***Về án phí và quyền kháng cáo:*** Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; điểm 1.1 khoản 1 Mục II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị L và anh Thẩm Thanh H có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56; Khoản 2 Điều 81; Khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ: Khoản 1, Điều 28; Điểm a, khoản 1, Điều 39; Khoản 2, Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ: điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản

lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; điểm 1.1 khoản 1Mục II Danh mục án phí,lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị L. Cho chị Nguyễn Thị L ly hôn với anh Thẩm Thanh H.

Về con chung: Giao hai con chung là Thẩm Gia A, sinh ngày 28/12/2009 và Thẩm Thúy B, sinh ngày 28/9/2012 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi bản án hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu anh Thẩm Thanh H cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của anh H cho đến khi có yêu cầu hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Thẩm Thanh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nhà đất ở chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị L trình bày anh chị không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị L đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0010780 ngày 23/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.

Chị Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Thẩm Thanh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND Q. Hoàng Mai;
- Chi cục THADS Q. Hoàng Mai;
- TAND TP Hà Nội;
- UBND phường Định Công, HM, HN (Giấy CNKH số 115/20.7.2009)
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Việt Anh